

TP. HCM, Ngày 15 Tháng 04 Năm 2011

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

Tên Tổ chức niêm yết : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**  
Địa chỉ : 204 Nơ Trang Long - P.12 – Q. Bình Thạnh – TP. HCM  
Mã chứng khoán : **VBH**

### I- Tóm lược về Công ty, Mục tiêu và chiến lược phát triển :

#### – Những sự kiện quan trọng:

##### + Việc thành lập:

Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hoà – VBH, tiền thân là Nhà máy chế tạo linh kiện điện tử Bình Hòa trực thuộc Liên Hiệp các xí nghiệp điện tử đã được Bộ Trưởng Bộ Cơ Khí và Luyện Kim ký quyết định thành lập số : 231/CL-TCQL ngày 20/11/1979.

##### + Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

- Ngày 28/12/2003 Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp đã ký quyết định số 224/2003/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Điện Tử Bình Hoà thành Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Tử Bình Hoà.
- Ngày 26/02/2004 Công ty chính thức được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Tử Bình Hoà theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH Một Thành Viên số: **4104000083** do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp.
- Ngày 08/08/2005 Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp đã ký quyết định số 2554/QĐ-TCCB về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Tử Bình Hoà thành Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hoà.
- Ngày 07/02/2006 Công ty chính thức được chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hoà theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ Phần số: **4103004312** do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp, đã đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 07/08/2007 do thay đổi đại diện vốn nhà nước tại Doanh nghiệp.

##### + Niêm yết:

- Theo quyết định số 88/QĐ-TTGDHN ký ngày 19/12/2006 của Giám Đốc Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hoà – mã chứng khoán: **VBH** tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội kể từ ngày 19/12/2006.
- Ngày 28/12/2006 Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số: 78/2006/GCNCP-TTLK cho Công ty kể từ ngày 28/12/2006 với hình thức đăng ký lưu ký : Ghi sổ.

#### + **Các sự kiện khác:**

- Ngày 04/09/1991 Công ty ký Hợp đồng gia công xuất khẩu Mạch điện tử ME-01 / Electronics Module ME-01 với ESCATATE CONTRACT MFG PTE., LTD – Malaysia: Mở đầu cho thời kỳ làm hàng gia công xuất khẩu - Sản xuất xuất khẩu với các đối tác nước ngoài theo công nghệ OEM.
- Công ty Điện Tử Bình Hoà là một trong những doanh nghiệp điện tử đầu tiên của Việt Nam sử dụng công nghệ dán bề mặt SMT – Surface Mounting Technology vào việc sản xuất các sản phẩm điện tử.
- Ngày 25/08/1999 Công ty đã được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng ba.
- Ngày 13/09/1999 Công ty đã được tổ chức quốc tế BVQI cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO-9002: 1994.
- Ngày 08/02/2001 Công ty đã được khách hàng Nemic-Lambda (M) SDN., BHD – Malaysia tặng “2000 Top Ten Supplier Award”.
- Ngày 07/07/2003 Công ty đã được Công ty Sony Việt Nam tặng giấy chứng nhận Nhà Cung Cấp Xanh – Certificate of Green Partner.
- Ngày 27/06/2004 Công ty đã được tạp chí Việt Nam Business Forum - Đặc san phát triển cộng đồng tặng Cup vàng “Vì sự phát triển cộng đồng”.
- Liên tục nhiều năm liền 2000 đến 2010, Công ty đã được Bộ Thương Mại tặng Bằng khen về các thành tích xuất khẩu; đã được UBND Quận Bình Thạnh và UBND TP.HCM tặng giấy khen công nhận đạt danh hiệu Môi Trường Xanh Sạch Đẹp.
- Liên tục nhiều năm liền Công ty đã được nhận cờ thi đua của Chính Phủ, cờ thi đua và Bằng khen của Bộ Công Nghiệp về việc hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

#### – **Quá trình phát triển:**

- + **Ngành nghề kinh doanh:** Thiết kế, chế tạo, sản xuất, mua bán linh kiện, sản phẩm, thiết bị điện, điện tử, điện lạnh, tin học viễn thông. Dịch vụ lắp đặt, bảo trì thiết bị, hệ thống lạnh, mạng tin học, âm thanh ánh sáng. Cho thuê căn hộ, văn phòng, kho tàng, nhà xưởng, bến bãi. Đầu tư xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi. Mua bán thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm. Sản xuất, mua bán nước uống tinh khiết.

#### + **Tình hình hoạt động:**

- Giai đoạn 1979 – 1986: Sản xuất và chế tạo các loại linh kiện điện tử như Điện trở màng than, Điện trở màng kim, Điện trở công suất cao, Tụ điện sứ, Tụ hoá... để xuất khẩu sang một số nước Châu Âu và Đông Âu như: Pháp, Tiệp Khắc, Ba Lan, Hungary và một phần sản lượng cung cấp cho các đơn vị trong nước như: Bộ tư lệnh thông tin, Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt, Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội, Đại Học Bách Khoa và Tổng Hợp TP.HCM, một số đài phát thanh ở các tỉnh phía nam...
- Giai đoạn 1987 – 1991: Công ty đầu tư thiết bị và dây chuyền để lắp ráp các sản phẩm điện tử gia dụng như: Adaptor, Booster, Ampli, Radio, Radio Cassette, Ti vi đen trắng, Ti vi màu ... với linh kiện được sản xuất trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài để tiêu thụ nội địa.
- Giai đoạn 1992 – nay: Thời kỳ mở cửa hội nhập với khu vực và quốc tế, Công ty đã tiếp xúc, làm việc và đã ký được nhiều hợp đồng gia công xuất khẩu -

sản xuất xuất khẩu cho các linh kiện - sản phẩm điện tử theo công nghệ OEM với các đối tác nước ngoài :

- Bên cạnh đó, Công ty cũng sản xuất và lắp ráp các sản phẩm điện , điện tử, điện lạnh như: Cầu dao chống giật, Quạt điện có remote, Đầu máy VCD/DVD, Máy điều hòa không khí hai khối 9000BTU, 12000BTU, 18000BTU và Máy điều hòa không khí loại đứng 22000BTU ... để tiêu thụ trong nước.

## – Định hướng phát triển:

### + Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phấn đấu năm 2011 mức tăng trưởng công ty đạt 15% , trong đó kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức được quan tâm hàng đầu.
- Đầu tư thêm các thiết bị để hỗ trợ sản xuất và tăng năng suất lao động, nhằm đáp ứng nhu cầu giao hàng đúng hạn về số lượng & thời gian với các khách hàng truyền thống của công ty.
- Xây dựng và phát triển công ty thành Công ty cổ phần mạnh, lấy hiệu quả kinh tế làm mục tiêu hàng đầu. Không ngừng phấn đấu nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh của Công ty trong cũng như ngoài nước .

### + Chiến lược phát triển trung & dài hạn :

- Giữ vững và phát huy có hiệu quả các khách hàng truyền thống trong nước và ngoài nước hiện nay. Phấn đấu từng bước nắm bắt ưu điểm & khuyết điểm các mô hình hợp tác với các khách hàng nước ngoài, chuẩn bị nguồn tài chính để năm 2011 thực hiện ở mức độ cao hơn.  
Gia công XK → Consignment with Charge → Sản xuất XK → Kinh doanh XK.
- Đầu tư thêm các thiết bị để tăng năng suất sản phẩm, hợp tác với các khách hàng trong & ngoài nước, tích cực tìm kiếm các vệ tinh ở vùng lân cận TP.HCM để gia công lại các sản phẩm nhằm đảm bảo số lượng & tiến độ giao hàng, thực hành tiết kiệm sử dụng vật tư, từng bước gia tăng sử dụng nguyên liệu, linh kiện trong nước sản xuất.
- Tích cực đẩy mạnh “ xuất khẩu tại chỗ “, phát huy lợi thế các khách hàng nội địa cũ và tìm thêm các khách hàng nội địa mới để nghiên cứu đưa ra thị trường nhiều sản phẩm về điện - điện tử công nghiệp, gia dụng, giải trí gia đình ; liên kết với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty và Tổng công ty để hợp tác phát triển thêm các loại sản phẩm mới phục vụ cho các ngành công nghiệp điện tử & tin học nhằm tăng doanh thu & lợi nhuận cho công ty bên cạnh các sản phẩm gia công truyền thống hiện hữu .
- Đầu tư công nghệ hiện đại – SMT line có BGA để đạt ngang trình độ công nghệ với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong nước và trong khu vực ASIAN nhằm phát triển các chủng loại Board mạch điện tử, mở rộng thêm thị trường xuất khẩu sang các nước khác, đặc biệt là thị trường tại Mỹ .
- Xây dựng và lên phương án đưa thêm hoạt động kinh doanh đầu tư tài chính và địa ốc vào loại hình hoạt động của Công Ty nhằm đem lại hiệu quả cao hơn.
- Tích cực thực hiện việc khai thác có hiệu quả của diện tích đất tại 204 Nơ Trang Long - quận Bình Thạnh – TP.HCM : liên kết với công ty cổ phần Điện Tử Tân Bình (VTB) để nghiên cứu thiết kế hợp khối 02 khu đất hiện hữu tại khu vực Nơ Trang Long của 02 công ty khoảng 50.000 m2 thành dự án Chung cư cao cấp – văn phòng cho thuê – trung tâm dịch vụ thương mại điện tử & giáo dục ... để xin lãnh đạo TP.Hồ Chí Minh phê duyệt quy hoạch 1/500.

## **II. BÁO CÁO CỦA HĐQT :**

### **1/ Những nét nổi bật của hoạt động trong năm :**

Năm 2010, kinh tế thế giới vừa vượt qua giai đoạn khó khăn nhất của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái, đang phải đối mặt với sự phục hồi không đồng đều, mất cân đối và thiếu ổn định của kinh tế toàn cầu. Công ty CP Điện Tử Bình Hòa làm hàng xuất khẩu, nên ít nhiều cũng không thoát khỏi sự ảnh hưởng đó, năm 2010 cũng được coi là năm đầy thử thách, cam go, mặc dù vẫn còn nhiều tiềm ẩn những bất ổn, nhưng nhìn chung việc phục hồi nhanh sản xuất, với tốc độ tăng trưởng càng về cuối năm càng cao đã góp phần đưa công ty hoàn thành tốt kế hoạch SX-KD 2010.

#### **1.1 Thuận lợi :**

+ Đơn hàng của các đối tác đầy đủ, đảm bảo tốt việc bố trí công ăn việc làm cho người lao động.

+ Thực hiện tốt và kịp thời Quy chế tiền lương mới, các chế độ quản lý & hỗ trợ các phân xưởng sản xuất đã có tác dụng tích cực đến hiệu quả SX-KD chung của toàn công ty.

+ Tích cực mở rộng và phát triển thêm hình thức “ xuất khẩu tại chỗ “ với các khách hàng nội địa như :TCL-VN, Foster-VN đã góp phần tăng thêm doanh thu, lợi nhuận và tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho người lao động.

+ Tình hình giá lao động tăng cao tại Trung Quốc nên các khách hàng đang có xu hướng tăng dần số lượng đơn hàng cho công ty .

#### **1.2 Khó khăn :**

+ Tình hình biến động & khan hiếm nguồn nhân lực tại Thành Phố HCM và các vùng lân cận đã thật sự gây nhiều khó khăn cho việc ổn định nhân sự cũ và tuyển dụng nhân sự mới.

+ Lương tối thiểu tăng, phát sinh thêm loại hình bảo hiểm thất nghiệp, tình hình giá cả nguyên vật liệu đầu vào & chi phí vận chuyển vận chuyển đều tăng ... đã góp phần tăng thêm chi phí các loại Bảo hiểm và giá thành sản phẩm, ảnh hưởng đến lợi nhuận chung của công ty.

### **2/ Tình hình thực hiện so với kế hoạch :**

#### **2.1- Lao động & Thu nhập :**

##### **+ Lao động :**

Đầu năm 2010:637 người & tính đến 31/12/2009:714 người - tăng 12,08 %.

Trong đó : Lao động nữ : 404 người (chiếm 57,22%)

##### **+ Thu nhập BQ đầu người/tháng :**

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2010 là 4.476.100 đồng đạt 165,78 % so với kế hoạch 2010 và so năm 2009 đạt 169,93 % .

#### **2.2 - Các mặt hàng chủ yếu :**

Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	% kế hoạch
	<b><u>I. Xuất khẩu :</u></b>				
1	GCXK cuộn dây Choke coil	cái	6.000.000	9.178.825	152,98
2	GCXK bộ nguồn Power supply	cái	380.000	521.883	137,34
3	GCXK cuộn cảm Coil	cái	600.000	2.063.466	343,91
4	SXXK biến thế - Transformer	cái	1.000.000	1.903.070	190,31

<b>II. Nội địa:</b>					
1	GC mạch điện tử	cái	1.500.000	802,292	53,49
2	GC dây wire fone	cái	48.000.000	73.239.500	152,58
3	Biến thế - Transformer	cái	5.000	6.505	130,10
4	Đầu máy DVD/EVD	cái	90.000	30.981	34,42
5	Mặt trước & sau TIVI/LCD	cái	60.000	94.849	158,08

### **2.3 - Các chỉ tiêu đạt được :**

<b>Nội dung</b>	<b>Kế hoạch 2010</b>	<b>Thực hiện 2010</b>	<b>% Kế hoạch</b>	<b>Thực hiện 2009</b>	<b>% Cùng kỳ</b>
Giá trị SXCN (Tỷ Đồng)	217,687	274,193	125,96	176,597	155,26
Tổng doanh thu (Tỷ Đồng)	75,668	111,797	147,75	64,986	172,03
Kim ngạch XK (USD)	8,097,250	10,362,483	127,97	6,845,215	151,38
Nộp ngân sách (Tỷ Đồng)	7,000	8,258	117,97	6,303	131,02
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ Đồng)	3,200	4,934	154,19	3,065	160,98
Cổ tức tối thiểu (%)	7,5 %	10 %	133,33	06%	166,66

### **2.4 - Phân tích hiệu quả SXKD :**

Năm 2010 là năm tương đối có nhiều thuận lợi : sau cuộc khủng hoảng của năm 2009, các khách hàng lớn đã từng bước khôi phục và ổn định dần dần về số lượng đơn hàng. Tuy nhiên, vào đầu năm 2010 công ty đã đứng trước một nghịch cảnh vô cùng khó khăn là không tuyển dụng đủ và kịp thời số lượng lao động cần thiết để phục vụ cho đơn hàng của các đối tác trong và ngoài nước, đến tháng 06/2010 tình hình này đã được cải thiện và ổn định suốt thời gian còn lại của 2010 : có nhiều nguyên nhân nhưng trong đó chính sách cải tiến chế độ tiền lương đem lại thu nhập cao cho người lao động và chế độ bồi dưỡng cho CB-CNV đã giới thiệu công nhân mới cho công ty đã thực sự hỗ trợ và đem lại sự thành công cho công tác nhân sự nói riêng và hiệu quả SX-KD nói chung của công ty.

Bên cạnh đó công ty đã áp dụng nhiều biện pháp, phát huy mọi nguồn lực của đơn vị như : duy trì 02 tổ cải tiến chất lượng tương ứng cho 02 đối tác lớn nhất của Công ty là TDK Lambda Malaysia & Tohozinc – Nhật Bản, định kỳ hàng tháng đều có báo cáo tổng kết hoạt động đến Giám Đốc điều hành, với mục đích để kiểm soát chặt chẽ quy trình công nghệ, giảm tỉ lệ vật tư tiêu hao, giảm tỉ lệ phế phẩm và nâng cao chất lượng sản phẩm; cải tiến thêm chế độ đơn giá khoán sản phẩm cho các phân xưởng, tăng tiền bồi dưỡng làm thêm giờ cho người lao động, thưởng tiền quản lý cho các Quản Đốc / Phó Quản đốc cũng như Cán Bộ khối Giám tiếp dựa trên số lượng sản phẩm, doanh thu và nguồn nhân lực sử dụng để đảm bảo tăng năng suất lao động cao nhất tại các đơn vị trực tiếp sản xuất ; điều tiết kịp thời công nhân và đơn hàng từ các phân xưởng để sử dụng hợp lý nhất nguồn lực của công ty; tổ chức 02 lần cho 05 phân xưởng trực tiếp cùng nhau thi đua với các nội dung : về chất lượng sản phẩm, về năng suất lao động – hệ số quản lý, về phong trào 5S và phong trào thực hiện sáng kiến – hợp lý hóa sản xuất ... Vì vậy đã góp phần bình

ổn trong sản xuất, đảm bảo về số lượng, chất lượng, thời gian giao hàng cho các khách hàng lớn của công ty.

Mức nộp ngân sách Nhà nước tăng cao hơn năm trước do chi phí tiền thuê đất tại 204 Nơ Trang Long vẫn còn cao, Công ty mở rộng hợp tác kinh doanh với các khách hàng nội địa nên phải nhập khẩu hàng điện tử về kinh doanh, tăng tiền đóng thuế nhập khẩu, thuế GTGT...

Lợi nhuận trước thuế năm 2010 đạt 4,934 tỷ đồng / 3,200 tỷ đồng kế hoạch đưa ra - đạt 154,19%. Dự kiến chia cổ tức cho các cổ đông là 10 % , so với kế hoạch đưa ra 7,5 % – đạt 133,33%. Với thành tích trên công ty đã được Chính Phủ tặng cờ thi đua đạt thành tích SX-KD xuất sắc 2010 và Bộ Công Thương tặng bằng khen Doanh Nghiệp xuất khẩu có uy tín 2010.

## **2.5 - Các hoạt động khác :**

### **2.5.1 Hoạt động quản lý tài chính - thống kê :**

Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ quản lý và báo cáo tài chính với nhà nước, quản lý vốn chặt chẽ để không bị thất thoát. Hàng tháng, hàng quý đều có báo cáo gửi các cấp chủ quản, cơ quan quản lý cấp trên đúng hạn và kịp thời, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước. Công ty cũng thường xuyên thực hiện nghiêm túc các báo cáo định kỳ cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Ủy ban chứng khoán Nhà Nước và phân công người theo dõi diễn biến cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết & giao dịch trên sàn chứng khoán Hà Nội để nắm bắt thông tin và kịp thời xử lý cho phù hợp.

### **2.5.2 Công tác – lao động - tiền lương :**

Trong năm 2010, công ty đã có cải tiến chính sách tiền lương mới : thay đổi ma trận 9 x 9 thành ma trận mới 7 x 7 , điều chỉnh lại hệ số giữa các bậc / ngạch, bước đầu thực hiện tăng bậc lương theo định kỳ ; cải tiến chế độ khen thưởng cho các cá nhân và đơn vị đã có nhiều nỗ lực đem lại hiệu quả thiết thực cho đơn vị và cho công ty.

Thực hiện chế độ bồi dưỡng cho CB-CNV giới thiệu công nhân mới cho công ty đã thực sự hỗ trợ và đem lại sự thành công cho công tác nhân sự trong điều kiện khủng hoảng và khan hiếm nguồn nhân lực hiện nay.

Đã thành công việc cải tiến trả lương khoán sản phẩm theo phương thức mới, bước đầu cho áp dụng thử nghiệm và theo dõi kết quả thực hiện, nếu đạt kết quả tốt sẽ cho thực hiện toàn bộ với các phân xưởng trong công ty trong năm 2011.

Năm 2010 : tình hình nhân sự tăng giảm như sau : tăng 343 người, giảm 266 người.

Số lao động đầu năm: 637 người. Bình quân trong năm 705. Cuối năm :714 người.

### **2.5.3 Khoa học công nghệ :**

Công ty luôn coi trọng chất lượng sản phẩm, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, thực hành tiết kiệm trong sản xuất như : tiết kiệm vật tư, điện, nước, lao động sống, giảm thiểu tối đa các chi phí ẩn trong sản xuất...là những vấn đề luôn được quan tâm thực hiện tại Công ty.

Hàng năm công ty đều có tổng kết, xem xét biểu dương các đơn vị thực hiện tốt phong trào tiết kiệm. Trong năm 2010, Hội đồng sáng kiến Công ty đã xét và công nhận 07 giải pháp sáng kiến cải tiến – hợp lý hóa sản xuất, điển hình như : cải tiến hệ thống phun Flux máy hàn sóng Lead Free WS – 450 PC-B ; cải tiến hệ thống điều khiển nhiệt độ tủ sấy, giá ngâm tẩm varnish cho sản phẩm Biến Thế ; cải tiến phương pháp kiểm tra bằng mắt bằng phương pháp đo Ratio, sáng kiến chế tạo giá

đỡ thanh nhôm cho công đoạn bơm keo của sản phẩm Choke Coil. Đã cùng với khách hàng TDK- Lambda - Malaysia lắp đặt và đưa vào sử dụng dây chuyền YAMAHA - SMT Line công nghệ mới để sản xuất bộ nguồn Power Supply phục vụ cho sản phẩm xuất khẩu với các tính năng ưu việt như : thời gian gắn linh kiện , kích thước linh kiện, kích thước board mạch, tiết kiệm điện năng ...

Thường xuyên quan tâm và chú trọng công tác đào tạo, nâng cao năng lực, và trình độ của CB-CNV, nhất là trình độ của cán bộ quản lý tại các phân xưởng sản xuất và cán bộ kỹ thuật. Duy trì và đưa vào hoạt động có nề nếp Tổ sản phẩm mới bao gồm các thành viên của Phòng Kỹ Thuật và phòng Kế hoạch vật tư để nghiên cứu, tìm kiếm các sản phẩm mới, khách hàng mới, nhằm tăng cường các sản phẩm hiện hữu và đẩy mạnh việc kinh doanh các sản phẩm điện - điện tử của công ty.

#### **2.5.4 Công tác PCCC, vệ sinh an toàn lao động, xử lý ô nhiễm môi trường, an ninh trật tự tại đơn vị :**

Công ty đã thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, đào tạo và tập huấn theo đúng định kỳ, trang bị đầy đủ các phương tiện & dụng cụ theo yêu cầu của đội PCCC quận Bình Thạnh và khu công nghiệp Hồ Nai như : hệ thống nước chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy tự động, bình chữa cháy tự động tại kho hoá chất, bình CO<sub>2</sub> , thang chuyên dùng, đặt biển báo lối chỉ dẫn thoát nạn ở các khu vực trong Công ty, nhằm đủ để đáp ứng tình trạng khẩn cấp khi có xảy ra sự cố.

Đảm bảo công tác vệ sinh an toàn lao động, mọi người lao động trong công ty đều được đào tạo về ATLĐ, Công ty đã thiết lập mạng lưới ATLĐ và Vệ Sinh Viên trong các tổ sản xuất, hàng năm đều tổ chức đào tạo & tập huấn.

Công ty đã xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý môi trường ISO-14000.

Về chăm sóc sức khỏe cho CB-CNV, theo định kỳ hàng năm, Công ty cũng đã lên kế hoạch tổ chức khám sức khỏe và bệnh nghề nghiệp, đồng thời có chế độ nghỉ an dưỡng tại chỗ nhằm bồi dưỡng sức khỏe cho CB-CNV trong Công ty.

Với phương châm **“An toàn mọi mặt, không để xảy ra cháy nổ, tai nạn lao động, mất mát tài sản”**, bằng sự quan tâm và hành động cụ thể của lãnh đạo Công ty, trong nhiều năm qua cũng như năm 2010 Công ty không để xảy ra tai nạn lao động, mất mát tài sản, cháy nổ .v.v... Công ty thường xuyên tổ chức cho người lao động học tập về an toàn lao động, quán triệt nâng cao ý thức phòng chống cháy nổ, bảo vệ tài sản Nhà nước và tài sản của công dân.

### **3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :**

3.1 Cùng khách hàng đầu tư dây chuyền SMT – Line hiệu YAMAMA & thiết kế mặt bằng phân xưởng mới để sản xuất các loại bộ nguồn - Power Supply cao cấp phục vụ xuất khẩu .

3.2 Cải tiến chính sách tiền lương & thưởng mới từ ma trận 9 x 9 sang ma trận 7 x 7 và các hệ số ngạch / bậc có liên quan trong ma trận để phù hợp với tình hình khan hiếm nguồn lao động & điều kiện kinh tế xã hội hiện tại.

### **4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :**

Cuộc khủng hoảng kinh tế & tài chính toàn cầu vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro khó lường và có nguy cơ của một cuộc khủng hoảng mới; kinh tế thế giới đã đi từ khủng hoảng tài chính năm 2008 – sang khủng hoảng kinh tế năm 2009 - đến khủng hoảng xã hội vào năm 2010 và các năm sau đó, hậu quả để lại cho nhiều doanh nghiệp hiện nay còn khó khăn lớn, chưa có lối ra.

Năm 2011 theo dự báo thì tình hình kinh tế thế giới vẫn đang trong giai đoạn phục hồi, tại Việt Nam giá cả các nguyên vật liệu chính đầu vào vẫn còn tiếp tục

tăng, thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt, đặc biệt là ngành công nghiệp điện tử luôn bị áp lực liên tục giảm giá, tình hình khan hiếm và biến động về nguồn nhân lực tại TP.HCM và các vùng lân cận còn tiếp diễn, sẽ ảnh hưởng rất lớn kết quả SXKD của công ty.

#### **4.1- Mục tiêu năm 2011:**

+ Phần đầu đạt thu nhập bình quân đầu người/tháng tối thiểu : 4.500.000 đồng.

+ Phần đầu đạt mức chia cổ tức cho các cổ đông tối thiểu : 10,00%.

#### **4.2- Dự thảo kế hoạch SXKD 2011:**

<b>Nội dung</b>	<b>Năm 2010 (tỷ )</b>	<b>Dự kiến năm 2011</b>	<b>% so với 2010</b>
Gía trị SXCN (Tỷ đồng)	274,193	288,000	105,04
Tổng Doanh Thu (Tỷ đồng)	111,797	114,000	101,97
Kim ngạch XK (USD)	USD 10,362,483	USD 11,200,000	108,08
Nộp ngân sách (Tỷ đồng)	8,250	8,500	102,93
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	4,934	5,000	101,34
Cổ tức tối thiểu (%)	10	10	100,00
Thu nhập BQ/tháng (Đồng)	4,476,100	4,500,000	100,53

#### **4.3 - Các biện pháp thực hiện :**

Với chiến lược củng cố & phát huy có hiệu quả cao nhất các khách hàng hiện hữu trong nước và nước ngoài, nhằm đảm bảo các chỉ tiêu về SXKD năm 2011 Công ty đề ra các biện pháp thực hiện như sau:

1. Giữ vững và phát huy có hiệu quả các khách hàng truyền thống trong nước và ngoài nước hiện nay. Phần đầu từng bước nắm bắt ưu điểm & khuyết điểm các mô hình hợp tác với các khách hàng, chuẩn bị nguồn tài chính để thực hiện ở mức độ cao hơn.

Gia công XK → Consignment with Charge → Sản xuất XK → Kinh doanh XK.

2. Tiếp tục kiện toàn lại công tác tổ chức nhân sự cả 02 khối gián tiếp & trực tiếp sản xuất để thích ứng với tình hình mới hiện nay, đề ra các biện pháp hữu hiệu để ổn định nguồn nhân lực hiện tại, nghiên cứu cải tiến các chế độ, quy chế có nội dung phù hợp để đảm bảo việc tuyển dụng nguồn nhân lực mới đúng luật định, có hiệu quả và giảm thiểu tối đa chi phí trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động khi nghỉ việc. Thực hiện việc áp dụng đơn giá khoán sản phẩm theo mô hình đã cải tiến của năm 2010.

3. Nghiên cứu cải tiến thường xuyên quy trình công nghệ sản xuất, tiếp tục duy trì các Tổ cải tiến để giảm tỉ lệ vật tư tiêu hao, giảm tỉ lệ phế phẩm; đồng thời giữ vững chất lượng & số lượng của sản phẩm và đảm bảo đúng thời gian giao hàng với khách hàng. Phát động phong trào thi đua : năng suất, chất lượng, cải tiến & 5S tại các phân xưởng sản xuất.

4. Đầu tư thêm các thiết bị để tăng năng suất sản phẩm hợp tác với các khách hàng trong & ngoài nước, tích cực tìm kiếm các vệ tinh ở vùng lân cận TP.HCM để gia công lại các sản phẩm nhằm đảm bảo số lượng & tiến độ giao hàng, thực hành tiết kiệm sử dụng vật tư, thường xuyên kiểm tra các bảng Định mức sử dụng vật tư và đề ra các chính sách thưởng tiết kiệm vật tư theo tỷ lệ % để động



viên các đơn vị sản xuất tích cực hưởng ứng, từng bước gia tăng sử dụng nguyên liệu, linh kiện trong nước sản xuất.

5. Tích cực đẩy mạnh “ xuất khẩu tại chỗ “, duy trì, phát huy có hiệu quả “ Tổ sản phẩm mới ” đã được thành lập, phát huy lợi thế các khách hàng nội địa cũ và tìm thêm các khách hàng nội địa mới để nghiên cứu đưa ra thị trường nhiều sản phẩm về điện - điện tử công nghiệp, gia dụng, giải trí gia đình ; liên kết với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty và Tổng công ty để hợp tác phát triển thêm các loại sản phẩm mới phục vụ cho các ngành công nghiệp điện tử & tin học nhằm tăng doanh thu & lợi nhuận cho công ty bên cạnh các sản phẩm gia công truyền thống hiện hữu .

6. Xem xét kỹ càng việc đầu tư công nghệ hiện đại – SMT line có BGA để đạt ngang trình độ công nghệ với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong nước và trong khu vực ASIAN nhằm phát triển các chủng loại Board mạch điện tử, mở rộng thêm thị trường xuất khẩu sang các nước khác, đặc biệt là thị trường tại Mỹ. Khai thác hiệu quả dây chuyền SMT – Line YAMAHA đã được đầu tư năm 2010.

7. Khảo sát lại việc phân bổ mặt bằng, diện tích sử dụng tại các đơn vị trong công ty, nhằm tận dụng tối đa diện tích, mặt bằng hiện có; đồng thời tiếp tục mạnh dạn xử lý các vật tư, sản phẩm, thiết bị, máy móc, vật dụng... đã quá thời hạn, hết khấu hao hoặc không còn giá trị sử dụng đang tồn đọng tại các đơn vị trong công ty.

8. Đa dạng hóa các loại hình kinh doanh sản xuất/dịch vụ để tối đa hóa lợi nhuận, không giới hạn trong ngành hàng các sản phẩm Điện & Điện Tử mà mở rộng ra các sản phẩm/dịch vụ khác : đầu tư tài chính, chứng khoán, địa ốc, bất động sản ...

9. Tăng cường chương trình tiếp xúc thương mại với các đối tác nước ngoài thông qua các cuộc hội thảo, hội chợ... để tìm thêm các sản phẩm mới, khách hàng mới, nhằm đẩy mạnh việc xuất khẩu sản phẩm mang thương hiệu VBH ra thị trường nước ngoài.

10. Phấn đấu trong năm 2011 có thêm một sản phẩm mới về điện tử gia dụng được tiêu thụ tại thị trường nội địa, tìm thêm 02 khách hàng mới : một về linh kiện điện tử và một về lắp ráp Board mạch điện tử : đặc biệt là việc chuẩn bị cơ bản các điều kiện ban đầu tốt nhất để tiến tới việc thành lập công ty Liên Doanh giữa VBH & ESTRON A/S của Đan Mạch về việc hợp tác sản xuất máy trợ thính tại Việt Nam vào năm 2012.

11. Tiếp tục việc khai thác có hiệu quả diện tích đất tại 204 Nơ Trang Long - quận Bình Thạnh – TP.HCM : phối hợp với công ty cổ phần Điện Tử Tân Bình – VTB để nghiên cứu thiết kế hợp khối 02 khu đất của 02 công ty hiện hữu tại khu vực Nơ Trang Long- quận Bình Thạnh – TP.HCM thành dự án Chung cư cao cấp – văn phòng cho thuê – trung tâm dịch vụ thương mại điện tử & giáo dục ... để xin lãnh đạo TP.Hồ Chí Minh phê duyệt quy hoạch 1/500.

## **5. Công bố những triển vọng kinh doanh & kế hoạch của DN trong thời gian tới .**

5.1 Trong năm 2011 công ty đang chuẩn bị những điều kiện cần thiết để thực hiện giai đoạn thử nghiệm việc sản xuất sản phẩm máy trợ thính – Hearing Aids với công ty ESTRON A/S của Đan Mạch nhằm tiến tới việc thành lập công ty Liên Doanh vào năm 2012 .

5.2 Phòng Kỹ Thuật & Nghiên cứu phát triển cùng với Tổ sản phẩm mới đang nghiên cứu để khai thác có hiệu quả dây chuyền SMT – Line hiệu YAMAMA, trong đó chú trọng việc lắp ráp board mạch điện tử có BGA .

### **III - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC :**

#### **1/ Báo cáo tài chính năm 2010 :**

- Các chỉ tiêu quan trọng :

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán :

<b>STT</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>NĂM NAY</b>
<b>1</b>	<b><u>BỐ TRÍ CƠ CẤU TÀI SẢN VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN :</u></b>	
1.1	<u>Bố trí cơ cấu tài sản</u>	19
-	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	81
-	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	
1.2	<u>Bố trí cơ cấu nguồn vốn</u>	
-	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	21
-	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	79
<b>2</b>	<b><u>KHẢ NĂNG THANH TOÁN :</u></b>	
2.1	Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	3.87
2.2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	3.88
2.3	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0.46
2.4	Khả năng thanh toán nợ dài hạn (lần)	-
<b>3</b>	<b><u>TỶ SUẤT SINH LỜI :</u></b>	
3.1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	
-	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu (%)	4.5
-	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (%)	3.4
3.2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản	
-	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản (%)	11.3
-	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (%)	8.6
3.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu (%)	11

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo :

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
<b>A.TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>35.504.083.598</b>	<b>32.752.339.651</b>
<b>I.Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>4.238.667.915</b>	<b>2.332.079.965</b>
1.Tiền	111		4.238.667.915	2.332.079.965
2.Các khoản tương đương tiền	112			
<b>II.Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>			
1.Đầu tư ngắn hạn	121			
2.Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư NH	129			
<b>II.Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>15.142.561.444</b>	<b>20.510.853.850</b>
1.Phải thu khách hàng	131	4.2	11.241.192.110	6.881.386.419
2.Trả trước cho người bán	132	4.3	876.900.000	941.699.588
3.Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4.Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	134			
5.Các khoản phải thu khác	135	4.4	3.024.469.334	12.702.114.043
6.Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139			(14.346.200)
<b>III.Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>15.725.838.784</b>	<b>9.901.602.228</b>
1.Hàng tồn kho	141	4.5	15.725.838.784	9.901.602.228
2.Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
<b>IV.Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>397.015.455</b>	<b>7.803.608</b>
1.Chi phí trả trước ngắn hạn	151		63.651.669	
2.Thuế GTGT được khấu trừ	152		325.863.786	
3.Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154			303.608
4.Tài sản ngắn hạn khác	158		7.500.000	7.500.000

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>8.043.886.000</b>	<b>9.978.037.280</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>5.322.978.657</b>	<b>7.429.519.797</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.6	5.322.978.657	7.396.522.166
- Nguyên giá	222		25.469.376.862	28.318.017.864
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.146.398.205)	(20.921.495.698)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	4.7	<b>0</b>	<b>32.997.631</b>
- Nguyên giá	228		127.708.107	127.708.107
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(127.708.107)	(94.710.476)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230			
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	4.8	<b>1.432.331.134</b>	<b>1.328.725.263</b>
- Nguyên giá	241		6.211.957.943	4.055.534.343
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(4.779.626.809)	(2.726.809.080)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	4.9	<b>956.500.000</b>	<b>956.500.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		510.000.000	510.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258		446.500.000	446.500.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259			
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>332.076.209</b>	<b>263.292.220</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.10	332.076.209	263.292.220
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b><u>43.547.969.598</u></b>	<b><u>42.730.376.931</u></b>

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ :</b>	<b>300</b>		<b>9.157.655.103</b>	<b>10.039.587.355</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>9.147.156.641</b>	<b>10.029.587.355</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311			4.000.000.000
2. Phải trả người bán	312	4.11	6.859.176.245	4.258.509.840
3. Người mua trả tiền trước	313	4.12	1.261.509.550	841.548.554
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	4.13	793.174.796	863.302.675
5. Phải trả công nhân viên	315			
6. Chi phí phải trả	316			
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		215.743.275	20.845.520
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	4.14	17.552.775	45.380.766
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>10.498.462</b>	<b>10.000.000</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333		10.000.000	10.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334			
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		498.462	
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	4.15	<b>34.390.314.495</b>	<b>32.690.789.576</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>34.390.314.495</b>	<b>32.690.789.576</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		29.000.000.000	29.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.457.732.151	1.227.538.151
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		161.310.406	161.310.406
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		3.771.271.938	2.301.941.019
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>			
1. Nguồn kinh phí	432			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>43.547.969.598</b>	<b>42.730.376.931</b>

- Tổng số cổ phiếu là cổ phiếu phổ thông : 2.900.000 cổ phiếu  
 Trong đó: - Nhà nước nắm giữ (51%) : 1.479.000 cổ phiếu  
 - Cổ đông là CB-CNV & bên ngoài : (49%) : 1.421.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành : 1.421.000 cổ phiếu.
- Cổ tức : 1.000 đồng/01 cổ phiếu - Mệnh giá : 10.000đồng

## **2/ Những tiến bộ Công ty đạt được :**

### **2.1/ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức , chính sách , quản lý :**

- Hoạt động có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000.
- Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến hợp lý hóa sản xuất, tăng năng suất lao động.

### **2.2/ Các biện pháp kiểm soát :**

- Có kế hoạch đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có tầm hiểu biết và lành nghề nhằm đáp ứng xu thế phát triển của thời đại công nghệ.
- Định kỳ hàng quý công ty có tổ chức buổi họp xem xét quản lý để tổng kết các chỉ tiêu đã thực hiện so với kế hoạch đã đề ra và đưa ra chỉ tiêu cho quý tiếp theo, trong đó bao gồm những nội dung cần phải cải tiến về công tác quản lý, sản xuất kinh doanh, năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm / dịch vụ, giao nhận hàng hóa ... để thỏa mãn tối đa các yêu cầu , các mong đợi của khách hàng .

## **3/ Kế hoạch phát triển trong tương lai :**

- Đảm bảo và giữ vững các sản phẩm truyền thống đối với khách hàng trong nước và ngoài nước.
- Nghiên cứu và phát triển thêm các dòng sản phẩm mới mang tính tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

## **IV- BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN :**

### **\*- Kiểm toán độc lập :**

#### **- Đơn vị kiểm toán độc lập :**

Tên Công ty : **CÔNG TY TNHH BDO VIỆT NAM**

Địa chỉ : Cao ốc Indochina Park Tower - 04 Nguyễn Đình Chiểu - Lầu 02 -  
Quận 01- TP. HCM

#### **- Ý kiến kiểm toán độc lập :**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính gồm : Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa (gọi tắt là “Công ty”), được trình bày từ trang 4 đến trang 22 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này là thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng quát Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

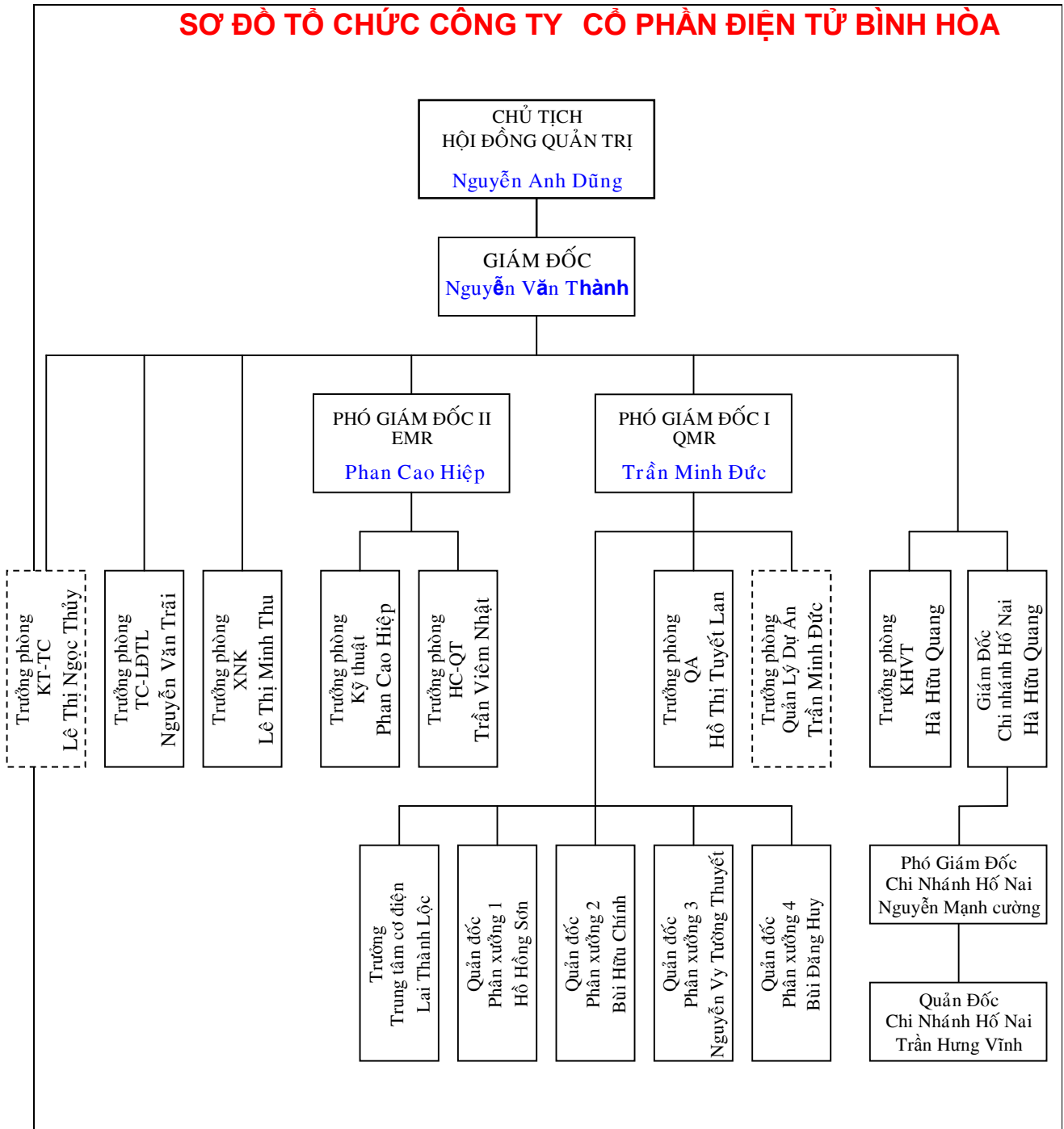
### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đính kèm theo đây, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

## **V. Tổ chức và nhân sự :**

### **1. Cơ cấu tổ chức Công ty :**

# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA





## 2. Tóm tắt lý lịch các cá nhân trong Ban Giám đốc :

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Trình độ		Ngoại ngữ	Quê quán	Nơi ở hiện tại
		Nam	Nữ		Học vấn	CM,KT NV			
1	Nguyễn Văn Thành	1959		GĐ UV. HĐQT	Tốt nghiệp Đại học	Cử nhân Kinh tế	Anh văn	TP.HCM	561/53 Lê Q. Định, P.1, GV
2	Trần Minh Đức	1958		PGĐ	Tốt nghiệp Đại học	Ngoại ngữ- Cơ khí	Anh văn	TP.HCM	386 Nguyễn Thái Sơn, P.5 GV, Tp.H CM
3	Phan Cao Hiệp	1958		PGĐ	Tốt nghiệp Đại học	Điện CN	Anh văn	Quảng Nam	2/15/30 Tầng Bạt Hồ-P.11- BT

## 3. Quyền lợi của Ban Giám Đốc :

- + Hệ số tiền lương căn bản được vận dụng xếp theo bảng lương do Nhà nước quy định tại NĐ205/2004/CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ và theo hạng doanh nghiệp và theo Quy chế lương của Công ty xây dựng.
- + Tiền thưởng được hưởng theo Quy chế thưởng chung của Công ty, không có chế độ thưởng riêng cho BGD .

**4. Tổng số CB.CNV Công ty tính đến ngày 31/12/2010:** 714 người - 100% người lao động đều được ký kết HĐLĐ và được hưởng chính sách tiền lương, tiền thưởng thỏa đáng đúng quy định của Nhà nước cũng như của Công ty, mọi quyền lợi về BHXH, BHYT, các quyền lợi khác theo quy định của Bộ Luật lao động.

## 5. Thay đổi thành viên HĐQT, BGD :

Thay đổi Ủy viên Hội Đồng Quản Trị : Ngày 07/05/2010, Công ty cổ phần Điện Tử Bình Hòa đã tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2010, trong Đại hội đã tiến hành bầu bổ sung 01 thành viên là Bà Lê Thị Ngọc Thủy vào Hội Đồng Quản Trị thay thế Ông Nguyễn Văn Bảo – Ủy viên HĐQT đã đến tuổi nghỉ hưu theo chế độ.

## VI. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY :

### 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

- HĐQT Công ty có 05 người, trong đó cơ cấu gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT. Số thành viên độc lập không điều hành : 03 người.

- HĐQT hoạt động theo Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm soát có 03 người, trong đó gồm 01 trưởng ban kiểm soát và 02 thành viên. Hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty.
- Hiện tại các thành viên HĐQT và BKS hưởng thù lao theo mức đã được cổ đông nhất trí biểu quyết thông qua tại Đại Hội đồng Cổ Đông thành lập ngày 15/12/2005 như sau :
  - + Chủ tịch HĐQT : 1.500.000đ/tháng.
  - + Thành viên HĐQT : 1.000.000đ/ng/tháng.
  - + Trưởng BKS : 1.000.000đ/tháng.
  - + Thành viên BKS : 800.000đ/ng/tháng.
 Tiền thưởng hằng năm căn cứ theo hiệu quả Công ty cho HĐQT và BKS chưa áp dụng. Cũng như các khoản chi phí khác cho HĐQT và BKS chưa có phát sinh. Tổng chi phí thù lao cho HĐQT và BKS năm 2010 là: 97.200.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT
  - Trong số 05 thành viên HĐQT có tỷ lệ nắm cổ phần như sau :
    - + Có 03 thành viên - đại diện cổ phần chi phối của Nhà nước tại Công ty ( 1.479.000 cổ phiếu nắm giữ 51% vốn điều lệ ).
    - + Có 01 thành viên đại diện cho một tổ chức bên ngoài đầu tư vào, sở hữu: 791.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ :27, 28% vốn điều lệ.
    - + Có 01 thành viên đại diện cho người lao động trong công ty, sở hữu 7.600 cổ phần chiếm tỷ lệ 0.26% vốn điều lệ
 Trong năm, không có sự thay đổi về tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát ...

## 2. Các dữ liệu thống kê cổ đông :

### 2.1. Cổ đông trong nước :

a- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

- o Cổ đông Nhà nước : 1.479.000 cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 51%
- o Cổ đông là CB-CNV : 280.000 cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 9,65%
- o Cổ đông bên ngoài : 1.141.000 cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 39.35%

b- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn :

HỌ & TÊN	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ	S LƯỢNG CP SH	TỶ LỆ CPSH
CÔNG TY CP ĐT ỨD CÔNG NGHỆ MỚI	148 Điện Biên Phủ - Q. BT – TP.HCM	Đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp. chung cư, dân dụng....	791.100	27.28%

### 2.2. Cổ đông nước ngoài :

a - Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài :

- o Cổ đông nước ngoài : 37.700 cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 1,3%

*b - Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn :*

HỌ & TÊN	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ	S LƯỢNG CP SH	TỶ LỆ CPSH
NEMIC LAMBDA Co.	1008 Toa Payoh North # 06-01/08 Singapore	Sản xuất bộ nguồn ổn áp( Converters DC-DC &DC-AC) và các loại biến thế (Transformers)	29.000	1%

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

*(Đã ký)*

**NGUYỄN VĂN THÀNH**